

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

Triển khai thực hiện Báo cáo số 757/BC-BCĐ ngày 29/01/2024 của Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể về việc báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (sau đây viết tắt là KTTT, HTX) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

Phần thứ Nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Đánh giá chung:

- Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (sau đây viết tắt là HTX, LH HTX, THT): Tính đến 31/12/2023, trên địa bàn tỉnh thành lập mới 67 HTX, giải thể 16 HTX, nâng số HTX trên toàn tỉnh lên 439 HTX¹, có 02 LH HTX và 502 THT. Trong đó có 353 HTX đang hoạt động theo Luật HTX năm 2012, 19 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, 67 HTX ngưng hoạt động; doanh thu bình quân đạt 2.946 triệu đồng/HTX/năm; lãi bình quân đạt 104 triệu đồng/HTX/năm.

- Tổng số thành viên HTX là 18.778 người; số thành viên của LH HTX là 09 HTX thành viên và số thành viên THT có 4.385 thành viên.

- Tổng số lao động thường xuyên trong HTX là 6.790 người. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 39 triệu đồng.

- Về trình độ cán bộ quản lý HTX, LH HTX: Tổng số cán bộ quản lý HTX có 1.369 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ cấp, trung cấp có 510 người, chiếm 37,25% tổng số cán bộ quản lý; cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học có 350 người chiếm 25,56% tổng số cán bộ quản lý.

- Đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động HTX:

+ Số lượng HTX xếp loại tốt (từ 80 điểm trở lên) có 15 HTX.

+ Số lượng HTX xếp loại khá (từ 65- dưới 80 điểm) có 52 HTX.

+ Số lượng HTX xếp loại trung bình (từ 50- dưới 65 điểm) có 103 HTX.

+ Số lượng HTX xếp loại yếu (dưới 50 điểm) có 42 HTX.

+ Số lượng HTX không đánh giá xếp loại: có 227 HTX.

¹ Trong đó có 354 HTX nông nghiệp, 13 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 11 HTX xây dựng, 37 HTX vận tải, 18 HTX thương mại, 06 HTX quỹ tín dụng.

2. Đánh giá theo lĩnh vực:

- Lĩnh vực nông nghiệp:

Tính đến 31/12/2023, trên địa bàn tỉnh có 354 HTX, chiếm 80,6% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh, với tổng số thành viên: 10.315 thành viên. Vốn điều lệ đăng ký 730.344 triệu đồng, doanh thu đạt 45.350 triệu đồng, nộp ngân sách 370 triệu đồng. Có 02 Liên hiệp HTX nông nghiệp gồm 09 HTX thành viên với tổng vốn điều lệ là 10.500 triệu đồng.

Phần lớn các HTX hoạt động ổn định, giải quyết được việc làm cho người dân lao động tại địa phương, nâng cao thu nhập cho các thành viên, góp phần đẩy mạnh Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm, đặc biệt các HTX nông nghiệp đã thu hút được nhiều doanh nghiệp liên doanh, liên kết đầu tư; nhiều HTX xây dựng được vùng nguyên liệu lớn, phát triển thị trường, mở rộng sản xuất, thu hút được nhiều lao động nông dân nông thôn tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại nông thôn. Điển hình trong lĩnh vực này là HTX nông sản xuất khẩu Bắc Tây Nguyên tại Đức Cơ, HTX nông nghiệp Tân Tiến tại huyện Ia Pa, HTX nông nghiệp Chư A Thai tại huyện Phú Thiện, HTX mật ong Phương Di, HTX sản xuất điều Ia Grai tại huyện Ia Grai, HTX nông nghiệp và dịch vụ Hùng Thơm Gia Lai tại huyện Mang Yang, HTX nông nghiệp và dịch vụ Nam Yang, HTX nông nghiệp và dịch vụ Minh Anh tại huyện Đak Đoa...

Tuy nhiên, bên cạnh những HTX hoạt động hiệu quả, vẫn tồn tại các HTX hoạt động sản xuất kinh doanh còn yếu, thiếu tính ổn định, năng lực nội tại, năng lực cạnh tranh yếu, thiếu nguồn vốn đầu tư cho sản xuất và mở rộng sản xuất, quy mô hoạt động, sản xuất kinh doanh còn nhỏ lẻ, còn thiếu sự hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, đội ngũ cán bộ có trình độ còn chiếm tỷ lệ thấp, việc chủ động tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm còn yếu. Cơ sở vật chất kỹ thuật của nhiều HTX nông nghiệp còn hạn chế, máy móc thiết bị cũ, trình độ công nghệ lạc hậu, sản xuất thủ công là phổ biến nên gặp khó khăn về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm và tiêu thụ hàng hóa. Ngoài ra vẫn còn tình trạng các HTX nông nghiệp không có trụ sở làm việc, phải mượn tạm phòng làm việc trong trụ sở UBND xã, các nhà văn hóa thôn hoặc nhờ nhà của cán bộ HTX và chưa có khu nhà xưởng, nhà kho...

- Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Có 13 HTX với sự tham gia của 438 thành viên, giải quyết việc làm cho 323 lao động. Vốn điều lệ 10.322 triệu đồng, doanh thu đạt 6.500 triệu đồng, nộp ngân sách 220 triệu đồng. Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ, trình độ kỹ thuật công nghệ lạc hậu, lao động thủ công là chính, hiệu quả kinh doanh thấp.

- Lĩnh vực vận tải: Có 37 HTX với sự tham gia của 461 thành viên và giải quyết việc làm cho 203 lao động. Vốn điều lệ là 67.071 triệu đồng, doanh thu đạt 47.580 triệu đồng, nộp ngân sách nhà nước 1.850 triệu đồng. Một số HTX hoạt động có hiệu quả, đã đầu tư vốn mua sắm phương tiện mới, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, điển hình HTX dịch vụ vận tải Đak Pơ tại huyện Đak Pơ, HTX vận tải công nghệ Emddi tại thành phố Pleiku, Chi nhánh HTX Hòa Bình Xanh tại Gia Lai,...

Nhìn chung, các HTX vận tải đa số hoạt động quy mô còn nhỏ, thiếu vốn để hoạt động, đầu tư phương tiện, bến bãi đậu xe, trụ sở văn phòng... vì vậy làm giảm sức cạnh tranh; một số thành viên, hội viên hội đồng quản trị và cán bộ điều hành hoạt động HTX có trình độ hạn chế. Mô hình HTX dịch vụ hỗ trợ khi áp dụng vào quản lý hoạt động kinh doanh vận tải còn chưa phù hợp nên chưa quản lý chặt chẽ được lái xe và hoạt động của phương tiện.

- Lĩnh vực xây dựng: Có 11 HTX lĩnh vực xây dựng với 86 thành viên. Vốn điều lệ là 49.108 triệu đồng, doanh thu đạt 6.850 triệu đồng, nộp ngân sách 270 triệu đồng. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là buôn bán vật liệu xây dựng, nhận thi công công trình vừa và nhỏ...

Nhìn chung, các HTX xây dựng chủ yếu là buôn bán vật liệu xây dựng, nhận thi công công trình vừa và nhỏ, gắn với việc triển khai các chương trình phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Các HTX xây dựng gặp nhiều khó khăn do các HTX có quy mô nhỏ, vốn ít, đa số cán bộ quản lý HTX xây dựng chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao, khả năng cập nhập thông tin thị trường chưa thường xuyên, ngoài ra lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh có nhiều doanh nghiệp lớn có năng lực và khả năng cạnh tranh cao, vì vậy HTX hoạt động xây dựng còn hạn chế năng lực để tham gia các gói thầu lớn.

- Lĩnh vực thương mại: Có 18 HTX lĩnh vực thương mại với 135 thành viên. Vốn điều lệ là 40.637 triệu đồng, doanh thu đạt 6.350 triệu đồng, nộp ngân sách 185 triệu đồng. Phần lớn các HTX hoạt động ổn định các hình thức liên doanh, liên kết ngày càng đem lại hiệu quả khá cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên và người lao động. Tuy nhiên các HTX vẫn gặp khó khăn do quy mô nhỏ, chưa đủ điều kiện mở rộng nguồn hàng và địa bàn kinh doanh.

- Lĩnh vực quỹ tín dụng nhân dân (QTDND): Trên địa bàn tỉnh có 06 QTDND với 7.343 thành viên. Tổng vốn điều lệ là 26.416 triệu đồng. Tổng nguồn vốn hoạt động là 485.159 triệu đồng, doanh thu đạt 36.888 triệu đồng, nộp ngân sách 250 triệu đồng. Các QTDND hoạt động dưới sự quản lý và giám sát của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, do đó hệ thống QTDND được tổ chức chặt chẽ, đảm bảo tính liên kết hệ thống và là lĩnh vực hoạt động ổn định, có hiệu quả. Các QTDND hoạt động với nguyên tắc tương trợ thành viên, lấy thành viên là trung tâm của mọi hoạt động, tập trung nguồn vốn huy động để đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh và phục vụ đời sống cho thành viên, đảm bảo hài hòa lợi ích cho thành viên.

Nhìn chung, các QTDND trên địa bàn đã và đang hoạt động ổn định, tích cực, đóng vai trò quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương thông qua hoạt động nhận tiền gửi và cho vay vốn để phục vụ sản xuất trong khu vực nông thôn, phát triển kinh tế hộ gia đình, góp phần xóa đói, giảm nghèo, giảm tình trạng cho vay nặng lãi trên địa bàn.

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên:

Nhìn chung khu vực KTTT, HTX vẫn tiếp tục khẳng định được vai trò, sự cần thiết trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo điều kiện cho thành viên,

kinh tế hộ thành viên tổ chức sản xuất ổn định và hiệu quả, đời sống thành viên được nâng lên, cụ thể:

- Các thành viên, tổ chức KTTT được tiếp cận và nắm rõ các chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX; nhu cầu của thị trường để tổ chức sản xuất hiệu quả trong cơ chế thị trường; được tổ chức liên kết với doanh nghiệp và thành phần kinh tế khác thông qua HTX. Việc chứng nhận chất lượng và xuất xứ hàng hóa theo đòi hỏi của thị trường được thuận lợi do cơ quan quản lý chất lượng sản phẩm có thể giám sát thông qua các tổ chức KTTT.

- Các thành viên, tổ chức KTTT còn có điều kiện tiếp cận ứng dụng tiến bộ khoa học- kỹ thuật từ các tổ chức nghiên cứu, dịch vụ khoa học - công nghệ, giúp cho các sản phẩm của thành viên nâng cao được sức cạnh tranh trên thị trường, gia tăng được giá trị.

- Các thành viên HTX, kinh tế hộ thành viên không chỉ hợp tác thụ hưởng lợi ích kinh tế mà còn thụ hưởng các chính sách phát triển văn hóa - xã hội trong cộng đồng, được tham gia các hoạt động phúc lợi xã hội, giúp cho các thành viên cải thiện, nâng cao đời sống, góp phần xây dựng phát triển kinh tế- xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và sự ổn định ở nông thôn.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao:

- Việc liên kết giữa HTX với các hộ nông dân, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trong tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm (sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản) đã có sự chuyển biến tích cực. Phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị ngày càng hoạt động có hiệu quả và được các cấp, các ngành chú trọng, tạo điều kiện phát triển. Đã hình thành nhiều vùng nguyên liệu hàng hóa tập trung và có nhiều mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, ổn định được đầu ra sản phẩm, nâng cao thu nhập cho nông dân, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giải quyết việc làm ở nông thôn, tạo nên mối liên kết bền chặt giữa người nông dân, HTX và doanh nghiệp.

Hiện nay, trên toàn tỉnh có khoảng 237.346,49 ha diện tích cây trồng thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (khoảng 15 chuỗi chính trong liên kết sản xuất các loại cây trồng). Đối tượng tham gia liên kết: Khoảng 88 HTX, 72 THT, khoảng trên 23.806 hộ nông dân và trên 61 doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết liên kết sản xuất các loại cây trồng. Một số chuỗi liên kết điển hình như: (1) Công ty TNHH Vĩnh Hiệp làm đầu chuỗi, đã hình thành quy mô liên kết cà phê là 20.000 ha (quy trình 4C 10.000 ha, quy trình UTZ 1.241 ha, quy trình Organic 45ha) và 8.714 ha liên kết với các hộ nông dân trồng cà phê trực tiếp, số HTX tham gia liên kết với công ty là 10 HTX và 7.000 hộ tham gia liên kết, triển khai tại 06 huyện; (2) Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu rau quả Doveco Gia Lai, Công ty cổ phần Nafoods Tây Nguyên có tổng diện tích các loại cây trồng đang thực hiện liên kết 2.090,6 ha, hình thức liên kết chủ yếu là liên kết với các HTX, THT, hộ dân thông qua các hợp đồng thỏa thuận liên kết. Đối tượng tham gia liên kết với công ty gồm 05 HTX, 71 THT và 1.075 hộ nông dân tham gia, triển khai trên địa bàn 12 huyện, thị xã, thành phố; (3) Công ty Đông Nam Dược Gia Lai thực hiện liên kết các chuỗi cây dược liệu với diện tích khoảng 24,73 ha chủ yếu tạo vùng nguyên liệu các loại cây trên địa bàn 10 huyện,

thị xã; (4) Tập đoàn Lộc Trời: Đã triển khai liên kết với 08 HTX, 02 THT và 01 doanh nghiệp trên phạm vi 10/17 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh với tổng diện tích là 1.242,6 ha, chủ yếu gồm cây ngô sinh khối 1.013 ha và cây lúa nước 229,6 ha; (5) Công ty TNHH phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh: Đã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu, hình thành liên kết chuỗi giá trị sản xuất - tiêu thụ dược liệu trên địa bàn tỉnh với 02 HTX, 07 hộ dân và 01 doanh nghiệp tham gia chuỗi sản xuất liên kết tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu với tổng diện tích liên kết là 231,45 ha.

- Về HTX ứng dụng nông nghiệp cao:

+ Toàn tỉnh có 32 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: Áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, công nghệ nhà lưới, nhà màng, bảo quản nông sản lạnh nhanh, công nghệ sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi, áp dụng dây chuyền chế biến, đóng gói, sử dụng phần mềm bán hàng, phần mềm kế toán,... Một số HTX hoạt động gắn sản xuất với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao đạt hiệu quả, chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, nuôi trồng theo hướng hữu cơ như: Sản phẩm tiêu của HTX nông nghiệp và dịch vụ Nam Yang tại huyện Đak Đoa, chanh dây của HTX nông nghiệp và dịch vụ Hùng Thơm tại huyện Mang Yang, mật ong của HTX mật ong Phương Di tại huyện Ia Grai, gạo của HTX nông nghiệp Chư A Thai tại huyện Phú Thiện...

+ Về ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, sản phẩm: các HTX được cấp giấy chứng nhận về chất lượng và bước đầu đã tiếp cận được thị trường như: Sản phẩm Rau An Khê - Gia Lai, Gạo Phú Thiện - Gia Lai đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận; HTX nông nghiệp hữu cơ Hnol-Đak Đoa thuộc dự án Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả theo VietGAP phục vụ phát triển vùng nguyên liệu gắn với liên kết tiêu thụ tại các tỉnh Tây Nguyên được cấp giấy chứng nhận VietGAP 10 ha chanh dây; HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 360 sản xuất nông nghiệp trong nhà kính...; có 133 sản phẩm của 40 HTX được Hội đồng đánh giá OCOP cấp tỉnh đánh giá đạt chất lượng 3 sao trở lên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2023

1. Kết quả triển khai luật và các văn bản hướng dẫn:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012; các nghị định hướng dẫn Luật HTX năm 2012. Bên cạnh đó, nghiên cứu, tuyên truyền Luật HTX năm 2023 sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024; tích cực tham gia góp ý các nghị định hướng dẫn Luật HTX năm 2023. Tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh như: Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đẩy mạnh phát triển HTX trên địa bàn tỉnh; Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022; Kế hoạch số 655/KH-UBND ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình

số 46-CTr/TU ngày 09/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai; Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 12/7/2023.

2. Công tác quản lý nhà nước về HTX:

- Để triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX hiệu quả, tỉnh đã ban hành Kế hoạch về phát triển KTTT, HTX năm 2023². Ngoài ra, đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, Liên minh HTX tỉnh ban hành hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành chương trình, kế hoạch, chính sách hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh cụ thể như: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 1551/KH-UBND ngày 22/6/2023 về hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025; Liên minh HTX tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 về việc tổ chức lại Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Gia Lai; Quyết định 565/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Gia Lai trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 557/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”; tăng cường vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh³, đồng thời chỉ đạo các Ban Chỉ đạo cấp huyện kiện toàn, tăng cường hoạt động tại cơ sở.

- Đối với cấp huyện, công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX thực hiện theo đúng quy định, các cơ quan đăng ký thành lập đã niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa, cập nhật, đăng tải trên trang thông tin điện tử, từ đó đã giúp các cá nhân, tổ chức đăng ký thành lập được thuận lợi, nhanh chóng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh HTX tỉnh, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc nắm tình hình hoạt động HTX thông qua báo cáo định kỳ; tham mưu tổ chức hội nghị gặp mặt HTX định kỳ để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của các HTX.

- Thời gian qua, việc thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của HTX, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan đăng ký HTX ở một số cấp huyện còn chưa nghiêm túc, chậm về thời gian và số liệu chưa đầy đủ, chưa chính xác. Các HTX chưa thực hiện việc báo cáo tình hình hoạt động cho cơ quan quản lý nhà nước, hầu hết các HTX chỉ báo cáo theo quy định của cơ quan thuế, do đó các cơ quan quản lý nhà nước rất khó trong cập nhật số liệu về tình hình hoạt động của các HTX.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX:

Triển khai Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết

² Kế hoạch số 977/KH-UBND ngày 27/4/2023 về kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2023.

³ Ban Chỉ đạo tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 12/7/2023 về kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tỉnh Gia Lai

174/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển KTTT, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên tham gia khóa đào tạo để nâng cao năng lực và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1551/KH-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh về hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025; Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 655/KH-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các sở, ban, ngành, Liên minh HTX tỉnh đã bám sát các chỉ đạo để triển khai và thực hiện các nhiệm vụ về hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX năm 2023, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho KTTT, HTX:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho gần 200 cán bộ quản lý, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó đã tổ chức 04 lớp bồi dưỡng, tập huấn với kinh phí 260,3 triệu đồng. Ngoài ra, trong năm 2023 đã hỗ trợ củng cố, phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh như: Hướng dẫn hồ sơ xây dựng dự án liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Chương trình OCOP; tập huấn cho cán bộ quản lý HTX nông nghiệp về ứng dụng phần mềm nhật ký sản xuất FaceFarm và kế toán HTX do Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II, Công ty TNHH Sorimachi Việt Nam tổ chức; tập huấn thí điểm ứng dụng công nghệ số egap&egap.vn, iMetos trong HTX nông nghiệp; tập huấn phần mềm chuyên đổi số cho HTX điển hình tham gia hệ thống theo dõi và phản hồi thông tin chính sách HTX nông nghiệp; tập huấn phần mềm chuyên đổi số cho HTX điển hình tham gia hệ thống theo dõi và phản hồi thông tin chính sách HTX nông nghiệp; tập huấn và sử dụng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin quản lý thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Sở Công Thương phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật thương mại, Trung tâm Thương mại điện tử - Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan tổ chức 15 hội nghị tập huấn chuyên ngành theo kế hoạch đã duyệt như: Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức thương mại cho 100 đại biểu đại diện HTX, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh tiêu thụ nông sản chủ yếu ở khu vực nông thôn tại thị xã An Khê, các huyện: Đak Pơ, Kbang, Kông Chro; Hội nghị tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại khu vực thị xã Ayun Pa, các huyện: Krông Pa, Ia Pa, Phú Thiện với 100 đại biểu tham gia; Hội nghị tập huấn tuyên truyền pháp luật về quản lý kinh doanh theo phương thức đa cấp và nhận diện các hình thức kinh doanh đa cấp bất chính với 70 đại biểu tham gia; Hội nghị bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức quản lý, phát triển thương

mai miền núi, vùng sâu vùng xa; tăng cường kết nối hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đặc trưng với 80 đại biểu tham gia; Hội nghị tập huấn thương mại điện tử về giải pháp kinh doanh trực tuyến hiệu quả trên sàn thương mại điện tử uy tín: Shopee, Lazada và trang Tiktok shop với hơn 100 đại biểu tham gia; Hội nghị tuyên truyền về công tác hội nhập quốc tế với 100 đại biểu cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

+ Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Khóa đào tạo: “Chuyển đổi số trong quản lý chuỗi cung ứng ngành nông nghiệp” cho 23 doanh nghiệp và 24 HTX trên địa bàn tỉnh với sự tham gia của 80 đại biểu tham dự⁴; phối hợp với tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức thành công khoá đào tạo thực tiễn Chiến lược xây dựng thương hiệu và tiếp thị cho các nhà sản xuất cà phê mang chỉ dẫn địa lý “Gia Lai” cho 100 nhà sản xuất cà phê tiêu biểu Gia Lai trong khuôn khổ Dự án về chiến lược thương hiệu và tiếp thị sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý của WIPO. Phối hợp với Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) tổ chức Hội nghị tập huấn, phổ biến thông tin về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) năm 2023, nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh, xuất khẩu hàng hóa tại địa phương có hiệu quả, đồng thời giúp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có giải pháp đáp ứng về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) cho 60 doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh.

+ Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ HTX miền Nam và Trường Kinh tế - Kỹ thuật và đào tạo cán bộ HTX miền Trung - Tây Nguyên mở 07 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho 489 lượt cán bộ, thành viên HTX trên địa bàn tỉnh (*trong đó có 04 lớp thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và 01 lớp thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*).

+ Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc có thời hạn ở HTX: Thực hiện Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên tham gia khóa đào tạo để nâng cao năng lực và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1551/KH-UBND ngày 22/6/2023 hỗ trợ đưa lao động trẻ đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025 cho 26 HTX. Kết quả hiện nay đã hỗ trợ với tổng kinh phí 497,250 triệu đồng, trong đó năm 2023 hỗ trợ 282,750 triệu đồng; 2 tháng đầu năm 2024 hỗ trợ 214,500 triệu đồng.

- Hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường:

+ Sở Công Thương chủ trì, tổ chức Hội nghị gặp gỡ HTX, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản; Hội nghị triển khai các giải pháp phát triển dịch vụ logistics; Hội nghị giao thương xúc tiến xuất khẩu hàng hoá giữa địa phương khu vực Tây Nguyên với doanh nghiệp nước ngoài; hàng năm xây dựng các điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi "Tự hào hàng Việt Nam, Tinh hoa hàng Việt Nam" tại huyện Chư Păh, huyện Chư Prông; phối hợp Hiệp hội Thương mại điện tử Việt

⁴ Phối hợp với Công ty TNHH STI Việt Nam thực hiện trong khuôn khổ dự án “Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân Việt Nam” do Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

Nam kết nối doanh nghiệp, HTX tham gia trưng bày sản phẩm hình thức trực tuyến.

+ Sở Công Thương chủ trì, triển khai thực hiện kế hoạch thương mại điện tử địa phương, thương mại điện tử quốc gia: Hỗ trợ xây dựng website, phần mềm, ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh.

+ Sở Công Thương chủ trì triển khai nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, HTX tham gia kết nối giao thương, triển lãm thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng tại sự kiện như: Hội nghị tổng kết giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Tây Nguyên; Hội nghị kết nối giao thương quốc tế năm 2023 tại tỉnh Đắk Lắk; Chuỗi hoạt động xúc tiến thương mại quốc gia tại tỉnh Phú Thọ nhân dịp giỗ Tổ Hùng Vương; Hội chợ Công Thương vùng Tây Nguyên - Đắk Nông; Hội chợ trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Hội nghị tổng kết giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Tây Nguyên.

+ Liên minh HTX tỉnh chủ trì tổ chức cho 04 HTX tham gia trưng bày giới thiệu sản phẩm tại Phiên chợ sản phẩm HTX lần thứ I tại Đà Nẵng; hướng dẫn 07 HTX tham gia trưng bày giới thiệu sản phẩm tại Hội chợ xúc tiến thương mại cho khu vực KTTT, HTX khu vực miền Nam năm 2023 tổ chức tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hỗ trợ các HTX tham gia giới thiệu sản phẩm OCOP tỉnh Gia Lai tại các sự kiện: Giới thiệu sản phẩm tại Tuần lễ thực phẩm an toàn vùng miền tại Hà Nội; giới thiệu sản phẩm OCOP tại Hội chợ Thương mại và giới thiệu sản phẩm địa phương 2022 tại Tuần Văn hóa Du lịch tỉnh Gia Lai; tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm tỉnh Gia Lai tại Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Tây Nguyên; giới thiệu sản phẩm tại Hội nghị hợp tác giữa các địa phương Việt Nam – Pháp tại Hà Nội với chủ đề: Sắc màu Việt Nam; giới thiệu sản phẩm OCOP tại Hội thảo quốc tế lần thứ 3 chuyên ngành máy móc, trang thiết bị, vật tư, hoá chất và sản phẩm nông nghiệp AGRI Vietnam - thành phố Hồ Chí Minh; giới thiệu sản phẩm OCOP tại Hội chợ Công Thương khu vực Nam Trung Bộ - Ninh Thuận; giới thiệu sản phẩm OCOP tại Hội chợ Triển lãm thương mại sản phẩm OCOP và Làng nghề - Bình Định; giới thiệu sản phẩm OCOP tại Hội chợ Công Thương vùng Tây Nguyên – Đắk Nông; Hội chợ Công Thương khu vực Đồng bằng sông Hồng – Bắc Ninh; Hội chợ giới thiệu sản phẩm OCOP tại Hội chợ Công Thương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tại Long An; Hội chợ Thương mại – du lịch quốc tế Nha Trang; Hội chợ thương mại và sản phẩm OCOP Hậu Giang; giới thiệu sản phẩm OCOP tại các tỉnh (tham gia Hội chợ Công Thương vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Vĩnh Long).

- Hỗ trợ khoa học công nghệ:

+ Thông qua triển khai các dự án, đề tài, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu, hỗ trợ cho 06 doanh nghiệp, HTX⁵ tham gia các chương trình, đề tài, dự án do

⁵ (1) Dự án NTMN “Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống và trồng một số loại hoa tại An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai”. Do Công ty cổ phần An Phú Hưng Gia Lai chủ trì dự án; (2) Dự án NTMN “Xây dựng mô hình sản xuất than sinh học từ phụ phẩm nông nghiệp phục vụ xuất khẩu và sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh tại Gia Lai”. Do Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp và Thương mại An Hưng Gia Lai chủ trì dự án; (3) Dự

Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Nội dung hỗ trợ tập trung vào việc chuyển giao các quy trình công nghệ tiên tiến phù hợp với nhu cầu phát triển và điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương; triển khai các mô hình (hỗ trợ về giống, vật tư, thiết bị máy móc...); tập huấn kỹ thuật, đào tạo kỹ thuật viên,... Qua việc triển khai các dự án đã huy động đồng bộ các nguồn lực từ các tổ chức khoa học và công nghệ, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp, HTX và người dân tham gia thực hiện tốt công tác chuyển giao khoa học - kỹ thuật vào địa bàn nông thôn và miền núi. Đồng thời, thông qua việc thực hiện các dự án đã tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động tại địa phương, đặc biệt là người dân vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hướng dẫn 01 HTX nộp hồ sơ đăng ký sử dụng mã số mã vạch (GCP-10) phục vụ hoạt động kinh doanh⁶; tư vấn và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo của nhiệm vụ “Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm mật ong hoa cà phê”. Phối hợp với Viện Nghiên cứu Sáng chế và Khai thác Công nghệ hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng hồ sơ thủ tục cho 20 doanh nghiệp, nhà sáng chế không chuyên trên địa bàn tỉnh để tiến hành đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp.

Xây dựng và hỗ trợ các phần mềm khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, HTX theo từng lĩnh vực, ngành hàng cho 20 doanh nghiệp, HTX; hỗ trợ 10 doanh nghiệp, HTX các bộ nhận diện thương hiệu theo chuẩn quốc tế trên môi trường trực tuyến và các bộ giải pháp chăm sóc và quản trị khách hàng theo lĩnh vực, ngành hàng.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cho HTX nông nghiệp như: Hướng dẫn xây dựng, bảo hộ, phát triển các sản phẩm chủ lực thế mạnh của tỉnh; giới thiệu kết nối cung - cầu công nghệ đối với các ứng dụng khoa học và kỹ thuật mới, tiên tiến (công nghệ tưới tiết kiệm, tưới nhỏ giọt; công nghệ sinh học; công nghệ sản xuất nấm, cây trồng dược liệu, nông nghiệp hữu cơ,...); chuyển giao kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án và các thông tin khoa học cho các HTX để áp dụng vào sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các HTX nông nghiệp thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Một số địa phương đã chủ động bố trí ngân sách địa phương để hỗ trợ HTX đổi mới công nghệ.

án NTMN “Ứng dụng tiến bộ Khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất giống, trồng và sơ chế dược liệu đảng sâm (*Codonopsis javanica* Hook.f.et Thoms), đinh lăng (*Polyscias fruticosa* (L.) Harms), nghệ vàng (*Curcuma longa* Linn) và đương quy Nhật Bản (*Angelica acutiloba* (Sieb.et Zucc Kitagawa) tại Gia Lai”. Do Công ty dược liệu Gia Định chủ trì dự án; (4) Dự án NTMN “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, phát triển nghề nuôi ong ngoại (*Apis mellifera*) khai thác mật trên thùng kẻ và chế biến các sản phẩm ong theo hướng sản xuất hàng hóa tại tỉnh Gia Lai” do Công ty TNHH nuôi và XNK ong mật - Gia Lai chủ trì dự án; (5) Dự án NTMN “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và dược liệu Bán chi liên (*Scutellaria barbata*), địa hoàng (*Rehmannia glutinosa* Libosch.) và đan sâm (*Salvia miltiorrhiza* Bunge.) đạt GACP - WHO tại Gia Lai” do Công ty cổ phần Dược liệu Chư Sê chủ trì dự án; (6) Công ty Cổ phần Việt Nga Gia Lai chủ trì dự án KH&CN cấp tỉnh “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nhân giống và xây dựng mô hình trồng Lan Kim tuyến dưới tán rừng tự nhiên tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai”

⁶ HTX nông nghiệp và dịch vụ Ia Chia - huyện Ia Grai

Ngoài ra, các HTX được tạo điều kiện tham gia vào hoạt động khuyến nông, tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án của các doanh nghiệp hỗ trợ chuyển giao các ứng dụng khoa học công nghệ cho HTX.

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX:

+ Nguồn vốn vay Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam: Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cho HTX nông nghiệp hữu cơ Chư Prông vay vốn 2.975.640.000 đồng từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam. Tính đến nay, Quỹ hỗ trợ HTX Việt Nam đã cho 04 HTX với 05 lượt vay để đầu tư phương tiện vận tải, máy móc thiết bị với số tiền là 11,1 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn vay giải quyết việc làm, Liên minh HTX Việt Nam giao cho Liên minh HTX tỉnh Gia Lai quản lý và sử dụng nguồn vốn cho các thành viên HTX vay luân phiên bằng hình thức tín chấp thông qua ủy thác tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai, tổng kinh phí 360 triệu đồng đã giải ngân cho 03 HTX vay.

- Hỗ trợ HTX đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng thành viên và tham gia các chương trình, dự án kinh tế - xã hội:

+ Thực hiện hỗ trợ 01 Đề án hỗ trợ về ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến cà phê cho HTX nông nghiệp và dịch vụ Nam Yang, từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia năm 2023 với kinh phí là 300 triệu đồng.

+ Triển khai Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch số 2366/KH-UBND ngày 31/8/2023 về triển khai thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2025: Thi công nâng cấp 12,43 km đường giao thông nông thôn theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại B vào khu vực sản xuất vùng nguyên liệu của 04 HTX nông nghiệp/04 huyện (các huyện: Đak Đoa, Chư Păh, Đứơng Cơ, Chư Sê) với kinh phí 28.839 triệu đồng; công trình Nhà kho kết hợp trưng bày sản phẩm với diện tích 158 m² HTX Đak Rong, xã Đak Rong, huyện Đak Đoa.

- Về thuế: Thực hiện theo đúng quy định về các chính sách ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được:

- Nhìn chung trong năm 2023, khu vực KTTT, HTX tiếp tục phát triển ổn định, số lượng HTX năm sau cao hơn năm trước, các HTX đã từng bước củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhiều HTX đã phát huy được vai trò tiên phong trong công tác xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; các HTX hoạt động ổn định, có lãi đã tạo việc làm, thu nhập cho người lao động và đem lại lợi ích cho thành viên.

- Việc phát triển KTTT, HTX cũng đã góp phần lớn trong việc cung ứng dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh. Một số HTX nông nghiệp đã sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm khép kín, từ sự liên kết chặt chẽ giữa các HTX với các thành viên, hộ gia đình để có sản phẩm đầu vào ổn định đến chế biến và liên kết với doanh nghiệp để xuất khẩu các sản phẩm của HTX, từ đó góp

phần giải quyết việc làm, ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

- Chất lượng nông sản hàng hóa của các HTX nông nghiệp ngày càng được nâng lên; sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm, mẫu mã, bao bì phong phú; thông qua các HTX đã thu hút được nhiều doanh nghiệp liên doanh, liên kết đầu tư; nhiều HTX xây dựng được vùng nguyên liệu lớn, phát triển thị trường, mở rộng sản xuất, thu hút được nhiều lao động nông nhân ở nông thôn tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đã xuất hiện nhiều mô hình HTX làm ăn hiệu quả, tăng cường liên kết, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tích tụ, tập trung ruộng đất quy mô lớn,...

- Công tác ban hành và phổ biến hệ thống văn bản hướng dẫn thi pháp luật về HTX được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; công tác quản lý nhà nước từ tỉnh đến huyện ngày càng được nâng cao.

2. Các tồn tại hạn chế:

- Trong thời gian qua, HTX tuy tăng về số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động, nhưng phát triển chưa như kỳ vọng. Một số HTX hoạt động yếu kém, chưa đúng bản chất HTX kiểu mới; quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu. Một số cán bộ quản lý, điều hành HTX năng lực còn yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu để tổ chức sản xuất, kinh doanh theo mô hình HTX kiểu mới hiện nay; chất lượng, hiệu quả hoạt động còn thấp và thiếu bền vững; lợi ích đem lại cho các thành viên chưa cao. Vai trò của HTX đối với nông nghiệp, nông thôn còn mờ nhạt, phần lớn các HTX chưa tạo được sự liên kết vững chắc, chưa góp phần tạo nền tảng để thúc đẩy xây dựng nông thôn mới và tạo đột phá trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Nhiều HTX còn thiếu cơ sở vật chất, nguồn vốn đầu tư cho sản xuất, không có tài sản thế chấp để vay vốn, chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả để vay vốn tín dụng, huy động vốn của thành viên; phương thức hoạt động kinh doanh của HTX không phù hợp và chưa theo kịp với sự phát triển chung của thị trường; xây dựng thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Một số HTX hoạt động kém hiệu quả, một số HTX tồn tại mang tính hình thức.

- Công tác tuyên truyền, vận động chưa đạt được kết quả như mong muốn; cách thức tổ chức, nhận thức về HTX kiểu mới có lúc, có nơi chưa đầy đủ và thông suốt; số lượng HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và ổn định còn ít, chưa có sức lan tỏa...

- Một số văn bản hướng dẫn triển khai về công tác KTTT, HTX chưa cụ thể, đặc biệt đối với nội dung về công tác giải thể các HTX ngưng hoạt động vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Nguồn lực để triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX còn hạn chế, chủ yếu quy định lồng ghép từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương và địa phương cân đối theo quy định; việc tháo gỡ khó khăn về vốn, đất đai xây dựng trụ sở và cơ sở sản xuất chế biến của HTX còn thiếu quy hoạch, chưa được giải quyết kịp thời đất đai để mở mang nhà xưởng, hạng mục công trình của các HTX còn khó khăn; việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gặp nhiều

khó khăn: Các ngân hàng thương mại còn thận trọng cho HTX vay vốn hạn mức cho vay còn thấp, chủ yếu dựa vào giá trị tài sản thế chấp mà chưa xem xét tính khả thi phương án vay vốn...

- Việc liên kết giữa HTX với doanh nghiệp thu mua, chế biến còn thiếu ổn định, quy mô nhỏ, các vấn đề liên quan đến tuân thủ hợp đồng liên kết - tiêu thụ chưa được thực hiện nghiêm túc; việc tiếp cận, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng công nghệ trong sản xuất của một số HTX tuy đã có bước chuyển biến nhưng vẫn còn hạn chế.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương có nơi, có lúc chưa thường xuyên, liên tục; chưa kịp thời nắm bắt được khó khăn của các HTX để kịp thời xử lý, kiến nghị. Việc bố trí cán bộ quản lý nhà nước theo dõi về KTTT, HTX còn bất cập; công tác quản lý nhà nước, phối hợp theo dõi, báo cáo về KTTT, HTX đối với một số UBND cấp huyện còn chưa kịp thời, thường xuyên quá hạn theo quy định.

3. Nguyên nhân:

- Công tác tuyên truyền về HTX kiểu mới chưa đi vào chiều sâu; cách thức tổ chức, nhận thức về HTX kiểu mới có lúc, có nơi chưa đầy đủ và thông suốt; cán bộ phụ trách theo dõi lĩnh vực KTTT, HTX đa phần là kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, thường xuyên thay đổi, gây khó khăn trong việc trong công tác quản lý, theo dõi trong lĩnh vực KTTT, HTX; việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương có nơi, có lúc chưa thường xuyên, liên tục, chưa kịp thời nắm bắt được khó khăn của các HTX để kịp thời xử lý, kiến nghị.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của các HTX đa phần đã lớn tuổi, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý hạn chế, dẫn đến hiệu quả của công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh không cao, còn lúng túng trong việc xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản.

- Sự liên kết, hợp tác giữa các HTX với nhau chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp, hoạt động của các HTX còn thiếu gắn bó với nhau, chưa có sự liên kết hệ thống chặt chẽ cả về mặt kinh tế, xã hội và tổ chức. Các hoạt động liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh giữa các HTX với nhau còn ít, nội dung còn nghèo nàn. Một số HTX mới thành lập có số lượng thành viên và vốn thực góp của các thành viên còn thấp, nhiều HTX còn tâm lý trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Phần lớn HTX đều thiếu vốn lưu động đầu tư sản xuất, kinh doanh dịch vụ, khó tiếp cận các nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi. Hầu hết các HTX không có nhiều tài sản thế chấp để vay vốn, dẫn đến nhiều HTX chỉ thành lập mà chưa có kế hoạch dài hạn, thiếu chủ động trong việc xây dựng phương án tổ chức sản xuất, không quan tâm nhiều đến đầu ra tiêu thụ sản phẩm, không phát huy được hiệu quả chuỗi giá trị. Đây cũng là nguyên nhân khiến nhiều HTX trên địa bàn tỉnh hoạt động cầm chừng, yếu kém, hoạt động chỉ mang tính hình thức mà không phát huy được năng lực nội tại, thậm chí có nhiều HTX đã ngừng hoạt động nhưng vẫn tồn tại trên danh nghĩa, trên giấy tờ, gây khó khăn trong công tác quản lý của cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương xem xét, bố trí nguồn kinh phí riêng cho các chương trình, đề án hỗ trợ, phát triển HTX; có các quy định phù hợp tạo điều kiện cho HTX có thể tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng, đất đai, thuế... để tạo điều kiện cho HTX phát triển.

2. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính:

- Quan tâm, bố trí kinh phí hỗ trợ triển khai Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 năm 2023, giai đoạn 2023-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương, làm cơ sở hoàn thành kế hoạch triển khai đề án; bố trí kinh phí triển khai Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai⁷.

- Trong quá trình tham mưu dự thảo nghị định, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn triển khai Luật HTX năm 2023, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các quy định nhằm hướng dẫn các địa phương thực hiện việc giải thể HTX như: Trường hợp HTX bị thất lạc sổ sách kế toán dẫn đến không xác định được các khoản nghĩa vụ tài chính với khách hàng, tổ chức tín dụng; các HTX nợ đọng thuế, các khoản nợ ngân sách nhà nước khác, nợ khách hàng... nhưng không có khả năng thanh toán do HTX không còn hoạt động, không còn người đại diện, không liên lạc được với người đại diện...

Phần thứ Hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2024

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2024

1. Kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2024 được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 174/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển KTTT, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2025, phải đặt trong Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai (Kế hoạch số 1167/KH-UBND ngày 20/8/2021 về việc thực hiện Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 1003/KH-UBND ngày 23/7/2021 về thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai); phù hợp với Chiến lược Phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021), Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021) và các chương trình, kế hoạch triển khai của bộ, ngành, địa phương để triển khai chiến lược, Kế hoạch nêu trên.

2. Phát triển KTTT, HTX phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trên các địa bàn trong tỉnh; phải theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch phải khả thi, phù hợp với kết quả, tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2023 và phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của địa

⁷ UBND tỉnh Gia Lai đề xuất tại Văn bản số 155/BC-UBND ngày 27/6/2023.

phương. Ngoài các chỉ tiêu số lượng, cần chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT KTTT, HTX NĂM 2024

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi:

+ Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế với cam kết mở rộng thị trường về thương mại hàng hoá, dịch vụ và đầu tư theo các Hiệp định mậu dịch tự do song phương, khu vực. Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo những Hiệp định mậu dịch tự do, Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư đang mở ra cho nước ta nhiều cơ hội như: Các HTX có nhiều cơ hội được học hỏi, nâng cao kinh nghiệm, năng lực; tiếp nhận công nghệ sản xuất và quản lý mới; thu hút đầu tư, liên kết, hợp tác; mở rộng thị trường tiêu thụ. Hội nhập cũng tạo điều kiện thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế...

+ Nhận thức về KTTT và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp được nâng lên. Nhiều nơi đã chú trọng và có biện pháp đẩy mạnh phát triển KTTT, HTX, tạo điều kiện cho KTTT mà nòng cốt là HTX phát triển; nền kinh tế của tỉnh có tốc độ tăng trưởng khá qua nhiều năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng khả năng cạnh tranh và phát huy lợi thế so sánh của từng ngành, trong đó cơ cấu sản xuất nông nghiệp đã có bước chuyển biến tích cực theo hướng hiệu quả kinh tế, chú trọng cả trồng trọt và chăn nuôi; cơ cấu trong nội bộ từng ngành từng bước chuyển dịch gắn với thị trường trong nước và xuất khẩu là lợi thế cho việc phát triển KTTT.

+ Công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế hợp tác được tổ chức thường xuyên, nội dung và hình thức tuyên truyền được đổi mới.

- Khó khăn:

+ Dự báo tình hình kinh tế - xã hội cả nước năm 2024 tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn của kinh tế, chính trị thế giới, tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhiều thách thức. Kinh tế trong nước vẫn gặp khó khăn, thách thức, độ mở nền kinh tế lớn, quy mô kinh tế còn khiêm tốn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu của nền kinh tế còn hạn chế.

+ Tỉnh Gia Lai cơ bản vẫn là một tỉnh nghèo, quy mô kinh tế còn nhỏ, chất lượng tăng trưởng chưa cao, mức độ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, kinh tế hàng hóa phát triển chậm dẫn đến hạn chế khả năng phát triển HTX; xuất phát điểm của các HTX thấp, lực lượng sản xuất chưa phát triển, tích lũy nội bộ ít nên hạn chế trong đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ, khả năng hợp tác, cạnh tranh còn yếu.

+ KTTT trên địa bàn tỉnh chậm có sự thay đổi về chất, quy mô HTX còn nhỏ, phạm vi hoạt động chưa được mở rộng. Năng lực, trình độ cán bộ quản lý của các HTX còn nhiều hạn chế, không đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu chung của thành viên trong điều kiện hiện nay.

+ Cạnh tranh hàng hoá diễn ra ngày càng gay gắt, sản phẩm hàng hóa đòi hỏi phải thẩm mỹ hơn, chất lượng hơn và an toàn hơn, đảm bảo các tiêu chuẩn trong nước và các tiêu chuẩn quốc tế. Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, nguy cơ dịch bệnh có thể bùng phát, giá cả thị trường không ổn định sẽ gây khó khăn cho hoạt

động sản xuất kinh doanh. Trước tình hình đó, đòi hỏi các tổ chức kinh tế, người dân phải năng động, sáng tạo, chủ động nắm bắt và chia sẻ thông tin, tiếp cận khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

Từ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và dự báo tình hình trong thời gian tới với các thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen sẽ tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực KTTT, HTX.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX:

Khuyến khích phát triển KTTT trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng và thế mạnh của tỉnh như: Nông nghiệp, công nghiệp chế biến từ sản phẩm nông nghiệp, ưu tiên xây dựng các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị, liên kết các HTX và các thành phần kinh tế khác, chương trình OCOP, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng nông thôn mới,... Hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, nhiều thành viên, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng.

3. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh củng cố, nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của khu vực KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh; phát triển KTTT năng động, hiệu quả, bền vững thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của KTTT, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia KTTT, HTX; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4. Một số chỉ tiêu cụ thể năm 2024:

- Tiếp tục củng cố, đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của các HTX hiện có. Đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có khoảng 475 HTX với 19.317 thành viên; có 03 LH HTX với 13 HTX thành viên; có 510 THT (trong đó có khoảng 411 THT có đăng ký hoạt động với chính quyền địa phương).

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 30% trên tổng số cán bộ quản lý HTX.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến cuối năm 2024 cả tỉnh đạt 8,9% HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và HTX, phấn đấu có khoảng 32% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Phấn đấu giải thể các HTX gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác giải thể (sau khi các văn bản hướng dẫn Luật HTX năm 2023 được ban hành, có quy định hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong giải thể HTX).

5. Các giải pháp phát triển KTTT, HTX năm 2024

5.1. Tiếp tục tập trung tuyên truyền, tập huấn pháp luật về KTTT, HTX:

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các thông tin mới liên quan đến Luật HTX năm 2023, các văn bản hướng dẫn sau khi được ban hành.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX, như: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 655/KH-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển KTTT, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác của Trung ương và của tỉnh về phát triển KTTT, HTX, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân đối với phát triển KTTT.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, quán triệt đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và người dân về bản chất, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới; tránh tình trạng nhận thức không thống nhất, không đầy đủ, bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình HTX kiểu cũ; xác định rõ phát triển HTX là xu thế tất yếu, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của các cấp, các ngành, địa phương.

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục tích cực tuyên truyền có hiệu quả về KTTT, đẩy mạnh công tác phổ biến pháp luật về HTX, giới thiệu, biểu dương những mô hình điển hình, tiên tiến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức quản lý, kỹ năng tiếp cận và nghiên cứu phát triển thị trường cho cán bộ, nhất là cán bộ trẻ; đề xuất chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ cho HTX. Tiếp tục triển khai chính sách đưa lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên về làm việc ở HTX.

5.2. Huy động và ưu tiên các nguồn lực để thực hiện chính các chính sách hỗ trợ:

- Tiếp tục cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện triển khai các nội dung Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên tham gia khóa đào tạo để nâng cao năng lực và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 1551/KH-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh về hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025.

- Tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận được nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ phát triển HTX; lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ HTX, THT.

- Có kế hoạch hợp tác với các trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ, viện nghiên cứu để làm cầu nối tư vấn, hỗ trợ các tổ chức KTTT ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động, sản xuất kinh doanh. Tăng cường hoạt động khuyến nông, khuyến công ở khu vực nông thôn với sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước, cùng với sự huy động vốn các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp thu mua, phân phối, tiêu thụ sản phẩm đầu ra của người dân thông qua hợp đồng hợp tác giữa doanh nghiệp với HTX, nhằm xây dựng chuỗi giá trị nông sản bền vững.

- Tăng cường nghiên cứu dự báo nhu cầu thị trường, tư vấn cho các tổ chức KTTT, nông dân để có thể sản xuất theo đúng nhu cầu thị trường. Hỗ trợ xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, thiết kế logo, bao bì và các ấn phẩm quảng bá khác giúp các HTX nông nghiệp có được nhãn hiệu hàng hoá uy tín, có vị thế vững chắc trên thị trường.

- Có kế hoạch hỗ trợ các HTX nông nghiệp trên địa bàn tham gia các sàn thương mại điện tử để giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm cơ hội tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường, cũng như tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng thương mại điện tử.

- Hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, giảm chi phí marketing truyền thống, cung cấp đầy đủ thông tin cho khách hàng một cách nhanh chóng và từ đó tăng cường cơ hội liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Hướng dẫn, hỗ trợ HTX, THT đăng ký sử dụng mã số mã vạch GS1; ghi nhãn hàng hóa; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; áp dụng và công bố sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia; áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm như: ISO 9001, ISO 22000, HACCP,...; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

5.3. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý và chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX:

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để HTX phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển HTX quốc tế và tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn phát triển.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX tại địa phương.

- Vận hành, tăng cường hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh.

5.4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước:

- Củng cố và tăng cường vai trò, trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTT trên cơ sở đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ cả về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu sát cơ sở và nhiệt tình với phong trào KTTT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tỉnh và Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX cấp huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cấp, đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX và giải quyết các thủ tục hồ sơ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX để nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi chính sách, đáp ứng được nhu cầu phát triển của HTX. Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện chính sách pháp luật về KTTT, HTX để chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm và làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách.

5.5. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động KTTT, HTX:

- Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng Luật HTX hiện hành và các văn bản hướng dẫn. Phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên trong HTX; vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; thu hút thêm thành viên mới, tháo gỡ rào cản, quy định nhằm huy động nguồn lực, nâng cao tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX.

- Tiếp tục giải thể các HTX không hoạt động, tồn tại hình thức và các HTX hoạt động không đúng bản chất; xử lý nợ tồn đọng khác để lành mạnh hóa khu vực KTTT, HTX.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ trẻ có trình độ về công tác tại các HTX, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn khó khăn.

- Tăng cường năng lực quản trị HTX theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy kế toán. Tạo điều kiện cho HTX tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục xây dựng mô hình HTX và tổng kết mô hình HTX hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; sản xuất thông minh, ứng dụng thương mại điện tử trong xúc tiến thương mại sản phẩm của HTX. Khuyến khích các HTX phát triển sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất, thực hiện sản xuất theo quy trình VietGAP tiết kiệm và sử dụng nguồn lực đầu vào (đất đai, lao động, vốn,...) hợp lý, hiệu quả nhằm giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; thực hiện chuyên gia các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về giống, công nghệ về sơ chế, bảo quản - chế biến nông sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm.

5.6. Phát huy vai trò của Liên minh HTX tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT, HTX:

- Tăng cường trách nhiệm của Liên minh HTX tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX; là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; thống nhất về tổ chức và hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động. Hình thành mạng lưới tổ chức tư vấn, hỗ trợ các HTX thành lập mới, xây dựng và quản trị sản xuất, kinh doanh.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức hội, hiệp hội khác tăng cường vai trò trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển.

5.7. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể tham gia thúc đẩy phát triển KTTT:

- Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức KTTT tham gia giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ trong và ngoài nước; tham gia các phiên chợ hàng Việt, chương trình kết nối cung cầu giữa các nhà sản xuất, các cơ sở sản xuất hàng nông sản trên địa bàn với các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị nhằm giới thiệu, hỗ trợ, giúp các cơ sở sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

- Tranh thủ và phối hợp với các bộ, ngành để huy động các nguồn lực đầu tư, không ngừng nâng cao năng lực cho khu vực KTTT, HTX; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin trên các trang thông tin điện tử của các đơn vị; hỗ trợ các HTX tiếp cận thị trường trong nước, ngoài nước, tìm đối tác, thúc đẩy đầu tư, liên doanh liên kết, chuyển giao công nghệ, tăng cường công tác xúc tiến thương mại...

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT, HTX, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, các tỉnh trong nước có phong trào HTX mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ kỹ thuật phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX. Thành lập và nâng cao năng lực cơ cấu trợ giúp tổ chức HTX.

Trên đây là kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Phụ lục

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Kế hoạch năm 2024
				Kế hoạch	Thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	388	390	439	475
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	349	389	372	408
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	48	48	67	77
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	13	46	16	41
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá	HTX	60	90	67	70
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao	HTX	32	33	32	37
	Số HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị	HTX	81	122	80	100
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	18.163	18.257	18.778	19.317
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	348	280	469	539
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên	84	40	112	287
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	6.755	6.790	6.790	6.936
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	610	508	508	519
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	4.082	4.135	4.135	4.223
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	1.192	1.198	1.369	1.405
	<i>Trong đó:</i>					

	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	504	514	510	520
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	303	313	350	415
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	2.805	2.945	2.946	2.948
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	1.863	1.956	1.957	1.958
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	101	104	104	118
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	38	39	39	40
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	2	3	2	3
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX	2	2	2	3
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	-	1	0	1
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	-	-	-	0
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	9	13	9	13
3	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	400	430	430	450
4	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	15	17	17	20
III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	504	529	502	510
	<i>Trong đó:</i>					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	403	423	403	411
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	4.435	4.657	4.385	4.409
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	33,04	34,69	34,69	35,24
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	6,61	6,94	6,94	7,02